

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 4193/KH-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 68/TTr-STNMT ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công khai thủ tục hành chính nội bộ được ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (t/d);
 - + Cổng Thông tin điện tử tỉnh (t/h);
 - + Trung tâm Phục vụ HCC (t/h).
- Lưu: VT, TTHCC.VTH.

CHỦ TỊCH**Lê Ngọc Tuấn**

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC: DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NỘI BỘ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Thu hồi đất đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. Lĩnh vực đất đai

1. Thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong trường hợp bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

a) Trình tự thực hiện:

***Bước 1.** Rà soát các trường hợp thuê đất, thuê lại đất nhưng không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng:*

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đã thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 36 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) mà bên thuê đất, thuê lại đất vẫn không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất thì doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng gửi văn bản và hồ sơ liên quan kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

***Bước 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thanh tra các trường hợp thuê đất, thuê lại đất nhưng không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng:*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc thanh tra hoặc kiểm tra theo quy định của pháp luật.

***Bước 3.** Lập hồ sơ đề nghị thu hồi đất:*

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo kiểm tra hoặc kết luận thanh tra xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của bên thuê đất, thuê lại đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi đất.

***Bước 4.** Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất.*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình; Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định thu hồi đất của bên thuê đất, thuê lại đất giao cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề quản lý bố trí sử dụng theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

- Văn bản điện tử có ký số qua Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iOffice).

- Trường hợp chưa kết nối với Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iOffice) hoặc văn bản mật thì gửi văn bản giấy.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thu hồi đất do Sở Tài nguyên và Môi trường lập kèm theo dự thảo quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các hồ sơ, giấy tờ kèm theo:

+ Báo cáo kiểm tra hoặc kết luận thanh tra xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của bên thuê đất, thuê lại đất kèm theo Biên bản làm việc xác định hành vi vi phạm, Biên bản xác minh thực địa: 01 bản sao;

+ Báo cáo của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề kèm theo danh sách bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất: 01 bản chính;

+ Văn bản yêu cầu bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện các biện pháp để đưa đất vào sử dụng giữa doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề với bên thuê đất, thuê lại đất: 01 bản sao;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 01 bản gốc (nếu có);

+ Hợp đồng cho thuê đất, thuê lại đất: 01 bản sao;

+ Trích lục bản đồ địa chính hoặc Trích đo bản đồ địa chính thửa đất: 02 bản chính;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 01 bản sao.

+ Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời gian giải quyết: 39 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Thu hồi đất đối với trường hợp thuê đất, thuê lại đất của chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

a) Trình tự thực hiện:

***Bước 1.** Rà soát các trường hợp thuê đất, thuê lại đất nhưng không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng:*

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đã thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 36 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) mà bên thuê đất, thuê lại đất vẫn không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất thì doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng gửi văn bản và hồ sơ liên quan kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

***Bước 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thanh tra các trường hợp thuê đất, thuê lại đất nhưng không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng:*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản và hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND của doanh nghiệp đầu tư

kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc thanh tra hoặc kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Bước 3. Lập hồ sơ đề nghị thu hồi đất:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo kiểm tra hoặc kết luận thanh tra xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của bên thuê đất, thuê lại đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi đất.

Bước 4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình; Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định thu hồi đất của bên thuê đất, thuê lại đất giao cho doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề quản lý bố trí sử dụng theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

- Văn bản điện tử có ký số qua Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iOffice).
- Trường hợp chưa kết nối với Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iOffice) hoặc văn bản mật thì gửi văn bản giấy.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thu hồi đất do Sở Tài nguyên và Môi trường lập kèm theo dự thảo quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các hồ sơ, giấy tờ kèm theo:
 - + Báo cáo kiểm tra hoặc kết luận thanh tra xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của bên thuê đất, thuê lại đất kèm theo Biên bản làm việc xác định hành vi vi phạm, Biên bản xác minh thực địa: 01 bản sao;
 - + Báo cáo của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề kèm theo danh sách bên thuê đất, thuê lại đất không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ đã giao kết trong hợp đồng thuê đất, thuê lại đất: 01 bản chính;
 - + Văn bản yêu cầu bên thuê đất, thuê lại đất thực hiện các biện pháp để đưa đất vào sử dụng giữa doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề với bên thuê đất, thuê lại đất: 01 bản sao;
 - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 01 bản gốc (nếu có);
 - + Hợp đồng cho thuê đất, thuê lại đất: 01 bản sao;
 - + Trích lục bản đồ địa chính hoặc Trích đo bản đồ địa chính thửa đất: 02 bản chính;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 01 bản sao.

+ Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời gian giải quyết: 39 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định cụ thể việc thu hồi đất đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
